

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Có hai Bồ-tát đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát thứ nhất có phương tiện thiện xảo nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát thứ hai không có phương tiện thiện xảo nên chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cụ thọ nên biết! Thà làm Bồ-tát chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà không rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác. Nếu các Bồ-tát mau cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì trong đây nên biết có hai việc xảy ra:

Một là, nếu không có phương tiện thiện xảo mà liền chứng thật tế sẽ rơi vào nhị thừa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng như trong nhà lửa có nhiều châu báu, có người muốn vào trong nhà này lấy châu báu. Bây giờ, có hai điều xảy ra đối với người kia:

Một là, nếu không có phương tiện khéo léo sẽ chết trong nhà lửa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo thì lấy được vật báu đem ra.

Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vậy. Nên biết, trong đây có hai việc xảy ra:

Một là, nếu không có phương tiện khéo léo liền chứng thật tế, rơi vào nhị thừa như bị chết trong nhà lửa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như người cầm vật báu đi ra.

Vì vậy, nên biết thà là Bồ-tát chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không vì cầu mau chứng để khỏi rơi vào nhị thừa.

Bây giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Mau chứng thật tế chẳng phải là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát. Vì sao? Vì rơi vào nhị thừa chẳng phải là nhân đẳng lưu của phương tiện thiện xảo, mà là quả đẳng lưu của không có phương tiện thiện xảo, nên thôi thất sự cầu đại Bồ-đề, vì Bồ-tát cầu đại Bồ-đề, lợi ích hữu tình, không cầu thật tế, nên chứng thật tế thì chẳng phải là quả thiện xảo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành bố thí còn Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta giữ giới còn Bồ-tát khác không giữ, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu nhẫn nhục còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu tinh tấn còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu thiền định còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu trí huệ còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành pháp nội Không còn Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không hành được rốt ráo pháp nội Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành pháp ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, còn các Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không hành rốt ráo pháp ngoại Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán vô minh còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì

hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo vô minh.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo hành cho đến lão tử.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán Thánh đế khổ còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo Thánh đế khổ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán Thánh đế tập, diệt, đạo, còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn tĩnh lự còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn tĩnh lự.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn niệm trụ, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn niệm trụ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp môn giải thoát Không, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn pháp môn giải thoát Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết,

hủy phạm, không tu viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám giải thoát, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám giải thoát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí Tịnh quán địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí Tịnh quán địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành Cực hỷ địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn Cực hỷ địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả môn Đà-la-ni.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành năm loại mắt, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn năm loại mắt.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành sáu phép thần thông, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn sáu phép thần thông.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành mười lực của Như Lai, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn mười lực của Như Lai.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành ba mươi hai tướng còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám mươi vẻ đẹp, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp không quên mất, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn pháp không quên mất.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tánh luôn luôn xả, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tánh luôn luôn xả.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí nhất thiết, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí nhất thiết.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, còn Bồ-tát khác thì không, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta giáo hóa hữu tình, còn Bồ-tát khác không giáo hóa, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn giáo hóa hữu tình.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tùy hỷ các công đức của người khác, còn Bồ-tát khác không tùy hỷ, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn tùy hỷ các công đức của người khác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hồi hướng trí nhất thiết trí, còn Bồ-tát khác không hồi hướng, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn hồi hướng trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta có thể đem một bữa ăn bố thí, công đức đạt được hơn tất cả công đức của Bồ-tát đã trải qua hằng hà sa số đại kiếp bỏ ngôi Chuyển luân vương, bố thí thức ăn, nước uống thượng diệu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu hành viên mãn bố thí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta nhất tâm tu tập các công đức, hơn hẳn Bồ-tát khác trụ hằng hà sa số đại kiếp tu tập các công đức, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu tập viên mãn các công đức.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành phương tiện thiện xảo, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn phương tiện thiện xảo.

Cụ thọ nên biết! Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tu tập các công đức, mà khởi lên những suy nghĩ như vậy, thì nên biết vị kia không có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì Bồ-tát không nên muốn hơn Bồ-tát. Bồ-tát không nên khinh mạn Bồ-tát. Bồ-tát không nên chiến thắng Bồ-tát. Bồ-tát đối với các Bồ-tát khác phải cúng dường, cung kính, như cúng dường, cung kính Như Lai.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Bồ-tát chỉ nên cung kính Bồ-tát hay phải cung kính các hữu tình khác nữa?

Xá-lợi Tử đáp:

- Các Bồ-tát nên cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các Bồ-tát phải cung kính như cung kính Như Lai, như vậy cũng phải cung kính Bồ-tát khác. Nếu như cung kính Bồ-tát thì cũng nên cung kính hữu tình, tâm không khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát đối với các hữu tình tâm phải khiêm hạ, phải thật cung kính, hòa hợp tự tại, và nên xa lìa kiêu mạn. Như vậy Bồ-tát đối với các hữu tình, tâm rất cung kính như cung kính Phật và Bồ-tát. Bồ-tát nên nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải vì hữu tình thuyết giảng chánh pháp sâu xa, làm cho họ dứt trừ phiền não được nhập Niết-bàn, hoặc được cứu cánh an lạc Bồ-đề, hoặc giúp giải thoát các đường ác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình phải khởi tâm từ bi, tâm xa lìa kiêu mạn. Nghĩ như vậy: Ta nên tu học phương tiện thiện xảo, làm cho tất cả hữu tình đều được tánh thù thắng đệ nhất. Vì sao? Vì tánh đệ nhất gọi là Phật tánh. Ta nên dùng phương tiện để các hữu tình đều được thành Phật. Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình đều khởi tâm từ bi, muốn tất cả hữu tình đều ở ngôi vị Pháp vương. Ngôi vị Pháp vương này tối thắng, tối tôn, nên hữu tình đối với pháp đều được tự tại. Vì vậy, Đại Bồ-tát phải cung kính khắp tất cả hữu tình. Trái lòng từ cùng khắp không một chỗ nào thiếu, vì pháp thân Như Lai biến khắp tất cả.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Tại sao Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Ta phải cung kính tất cả hữu tình. Ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi nên dạy dỗ,

trao truyền cho tất cả hữu tình đều chứng đắc tánh tối thắng đệ nhất. Tất cả đều được ở ngôi vị Pháp vương.

Ví như nhà ảo thuật hoặc đệ tử vị ấy, ở ngã tư đường hóa làm đại vương và bốn thứ quân mạnh mẽ khó địch nổi. Vua huyền trong đây không nghĩ: Nay, ta đầy đủ bốn loại quân hùng dũng, thế lực khó địch. Bốn loại quân huyền cũng không nghĩ: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền của đại vương, tùy ý đại vương điều khiển. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả trong đây, vua hay quân đều chẳng phải thật có, hoàn toàn không tự tánh. Thật có tự tánh thì đều không bị lệ thuộc. Cũng như Thế Tôn thuyết các pháp như huyền. Tất cả hữu tình cũng lại như vậy, đều như huyền. Vậy thì ai cung kính ai. Ai lại có thể làm cho ai được tánh đệ nhất, ở ngôi vị Pháp vương thuyết những pháp gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Hữu tình và tất cả pháp đều như huyền. Nên biết trong đây Bồ-tát như huyền; cung kính tất cả hữu tình như huyền; dùng phương tiện khéo léo dạy dỗ, trao truyền làm cho được Phật tánh đệ nhất như huyền; ở ngôi vị Pháp vương thuyết pháp như huyền. Mặc dù các Bồ-tát nghĩ như vậy, nhưng trong đó hoàn toàn không có sở chấp, nếu các Bồ-tát đối với trong các pháp, còn có một chút sở kiến thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu khi Bồ-tát đối với trong các pháp hoàn toàn không sở kiến, thì Bồ-tát này không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, tuy hành tinh tấn Ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình làm cho được thành Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không sở kiến. Nghĩa là không thấy thật có một chút pháp tánh có thể khiến người khác được tánh đệ nhất. Cũng không thấy thật có một chút pháp tánh nào có thể làm cho người khác ở ngôi vị Pháp vương. Tuy không sở kiến nhưng không thối chuyển.

Nên biết, Bồ-tát mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn, hoàn toàn không sở chấp. Nghĩa là các Bồ-tát biết ngôi vị Pháp vương chỉ là huyền, hoàn toàn không thật có nhưng vẫn siêng năng cần cầu, không thối chuyển. Dù siêng năng tinh tấn cầu quả Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không sở kiến. Tuy không sở kiến nhưng không thối chuyển. Bồ-tát như vậy tuy biết trời, người, A-tu-la v.v... đều hư hoại, nhưng đối với trong đó không tưởng hư hoại, vì hiểu tất cả đều như huyền. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình thuyết pháp tịch tĩnh. Nghĩa là mặc dù tuyên thuyết về tên gọi, văn cú, chữ nghĩa, phương



tiện của tất cả pháp tánh, nhưng bốn tánh của pháp hoàn toàn bất khả thuyết.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả pháp tánh bất khả hiển thị, bất khả tuyên thuyết. Khi Bồ-tát chứng đắc đại Bồ-đề, tuy vì hữu tình thuyết tánh các pháp nhưng lại suy nghĩ: Ta đối với sự giác ngộ hoàn toàn vô sở đắc, cũng thường đối với pháp không vì hữu tình mà có sự tuyên thuyết. Ta tuy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng Bồ-đề này thật không thể chứng. Ta tuy tuyên thuyết tánh tất cả pháp, nhưng tánh các pháp thật không thể thuyết. Năng thuyết, sở thuyết hoàn toàn không tự tánh. Năng chứng, sở chứng cũng không thể đắc. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các pháp không nên chấp trước. Tuy không chấp trước nhưng không thôi chuyển. Do không thôi chuyển nên tâm không bị chìm đắm. Do không bị chìm đắm nên giữ gìn sự tinh tấn. Đây gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại dùng tinh tấn Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu trí nhất thiết trí, viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, lại dùng tịnh giới Ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, làm cho tịnh giới Ba-la-mật-đa này thêm thù thắng, thêm tăng thượng, thêm sáng tỏ, thêm thanh tịnh. Bồ-tát tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa như vậy, mau được viên mãn tăng thượng, thù thắng, sáng tỏ, thanh tịnh, đều do Bồ-tát hồi hướng cầu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp đều như huyễn, hoàn toàn không thật có, thì tại sao Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí mà được thành lập?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu tất cả pháp chỉ có một chút phần thật có, chẳng phải việc như huyễn, thì các Bồ-tát hoàn toàn không hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Vì tất cả pháp không có một chút phần thật có, đều như huyễn cho nên các Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy là có sự kham nhẫn, có thể siêng năng hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, không nhàm chán. Đều do hiểu rõ các pháp chẳng phải thật, như huyễn như hóa, có sự kham nhẫn. Nên biết tức là Bồ-tát tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Bồ-tát như vậy có sự kham nhẫn, nên tinh tấn hồi hướng cầu trí nhất thiết trí không nhàm chán. Vậy pháp nghiệp gì để thuyết kham nhẫn tức là tinh tấn. Làm sao tu học kham nhẫn như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

- Kham nhẫn tức là hành động của phương tiện thiện xảo. Bồ-tát chỉ cần nương vào phương tiện thiện xảo, biết tất cả pháp đều như huyễn, Bồ-tát an trụ phương tiện khéo léo, không sợ pháp Không, không rơi vào thật tế. Ví có người đứng ở trên đỉnh núi cao, hai tay cầm cái lọng to nhẹ, leo đến ngọn núi cao, kiễng chân và ngẩng cổ về phía trước, cúi nhìn xuống vực sâu nguy hiểm. Vì nhờ vào lọng dù căng gió, được sự chống đỡ của sức gió, tuy đến chỗ hiểm mà không bị rớt xuống. Bồ-tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo nhờ sức hộ trì của đại bi Bát-nhã, tuy quán sát như thật các pháp như huyễn, hiển thị hư dối, bỗng tánh không tịch, nhưng tâm hoàn toàn không thấp hèn sợ sệt, đối với pháp thật tế cũng không chứng nhập.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, nhờ sức hộ trì của đại bi Bát-nhã không sợ pháp Không, không chứng thật tế. Giống như nắm giữ chắc lọng dù, khi bung ra từ trên cao ngó xuống vực sâu, không sợ rớt. Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát mặc áo đội mũ kiên cố, giữ gìn phương tiện thiện xảo là chỗ nương tựa thành tựu viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa đệ nhất. Tuy cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thấy pháp đã chứng, đang chứng. Nên biết, như vậy là tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Tất cả đều do sự hộ trì của phương tiện thiện xảo, nên đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự hộ trì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát như vậy thường không xa lìa sự học sáu Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do không xa lìa sự học sáu Ba-la-mật-đa, dần dần thân cận trí nhất thiết trí, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này, tâm chuyên cầu trí nhất thiết trí như cầu vật quý báu vô giá.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có hai người dùng phương tiện lớn, đi vào hang núi sâu tìm vật báu vô giá. Hai người kia vào chưa được bao lâu liền thấy hai bên có vàng, bạc v.v..., những vật quý ít giá trị, cả hai đều không lấy. Đi lần lần về phía trước, lại thấy hai bên có nhiều vật báu nhiều giá trị. Một người thấy liền tham lam vác lấy rồi đi về. Một người thấy nhưng không lấy, lại tiến về phía trước nữa, đến chỗ rất đẹp, được vật báu vô giá, tha hồ đem về, được nhiều lợi ích. Bồ-tát dùng phương tiện lớn cũng vậy, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhập vào Phật pháp. Tóm lược có hai hạng:

Một là, có Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, tuy nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham đắm nhiễm trước, nhưng nghe công đức của nhị thừa, tâm liền thích thú. Do thích thú cho nên siêng

năng hộ trì, xa lìa sự cầu trí nhất thiết trí, thối thất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Giống như người mới thấy vật báu có giá trị ít, tuy không tham đắm, nhưng thấy vật ấy quá nhiều bèn tham lam đắm trước lấy về, nên đánh mất vật báu vô giá.

Hai là, có Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, mới nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham lam đắm trước. Tiếp đến nghe công đức của nhị thừa, cũng không thích thú. Do không thích thú nên không suy nghĩ. Do không suy nghĩ liền không tu tập. Đã không tu tập còn nhầm chán phương tiện. Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết thiện pháp thế gian tội lỗi rất nhiều, hoàn toàn chẳng lợi mình, lợi người, chướng ngại cho sự cầu trí nhất thiết trí. Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, tuy ra khỏi thế gian nhưng chỉ tự lợi, không lợi ích cho tất cả hữu tình, cũng chướng ngại cho sự cầu trí nhất thiết trí, cho nên không thích thú cũng không suy nghĩ. Đối với thiện căn kia không ưa tu tập. Do đó vượt khỏi bậc nhị thừa kia, siêng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí. Giống như người sau thấy vật báu giá trị ít và giá trị nhiều, đều không tham trước. Tiến dần vào trong đến chỗ rất đẹp, lấy được vật báu vô giá, tha hồ đem về, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo đã không tham đắm, nhiễm trước thiện pháp thế gian. Đối với pháp nhị thừa cũng không thích thú. Do đây, lần lần đến đại Bồ-đề, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, cúng dường cung kính vô lượng Như Lai, thành thực hữu tình trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn trí nhất thiết, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình. Như vật báu vật vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tuy nghe các công đức nhị thừa nhưng biết được nó đều không rốt ráo. Tuy chứng được nhưng rất nhầm chán. Tuy rất nhầm chán nhưng rất khéo léo, dùng phương tiện lợi ích hữu tình kia, làm cho họ khéo tu hành chứng nhập Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo không hộ trì công đức nhị thừa, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát trụ ở ngôi vị bất thối chuyển, thì đối với những hạnh gì không nên đắm trước vị ngọt của nó?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đối với sáu Ba-la-mật-đa không nên đắm trước vị ngọt của nó. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vị ngọt của bố thí, trì giới, an

nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình; cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua thời gian lâu mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với sáu Ba-la-mật-đa, tuy phải siêng năng tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để một thời gian gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt các pháp quán Không. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước quán sâu vào vị ngọt của pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy Bồ-tát kia phải nên suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán Không như vậy, tuy phải tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán về chơn như. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán chơn như như vậy, tuy phải tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đây không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán duyên khởi. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xú, lục xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Vô minh diệt nên hành diệt cho đến

sanh diệt nên lão tử diệt, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán duyên khởi như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp quán về các Thánh đế. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp quán bốn Thánh đế: khổ, tập, diệt, đạo, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải nghĩ: Ta đối với pháp quán các Thánh đế như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp trợ Bồ-đề phần. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với pháp trợ Bồ-đề phần như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của ba môn giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với ba môn giải thoát như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của sự tu các bậc trí. Vì sao? Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự tu các bậc trí, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các bậc trí, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với mười tám pháp Phật bất cộng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên hiện hành phân biệt: Ta hộ trì tịnh giới Bồ-tát là do cầu các tướng hảo như vậy. Nếu các Bồ-tát có tâm phân biệt hiện hành như thế, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát không nên tham cầu các tướng hảo, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Bồ-tát chấp luyến, đắm trước tướng hảo để thọ trì giới, nên biết gọi là chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm, nhất định không chứng sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 587

HẾT